TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **1257**/2022/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
VỀ VIỆC YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Lê Trọng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-VDS ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 4083/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số X4 đường Đ1, Phường X5, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng: X1 Lô X2 Cư Xá Đ, Phường X3, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1934; nơi cư trú: Số X4 đường Đ1, Phường X5, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1959;

4. Ông **Trần Quang H**, sinh năm 1958;

Cùng trú tại: Số X6 đường Đ2, Phường X7, quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Ông **Trần Quang Đ (Quang D Tran)**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Australia;

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, bà M, ông H, ông Đ (Quang D Tran): Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1956 (Theo các văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 02 năm 2022 và 28 tháng 3 năm 2022). Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Tại đơn yêu cầu và các bản tự khai, người yêu cầu bà Trần Thị N trình bày:

Cha mẹ của bà là ông Trần Văn T (chết năm 1985) và bà Trần Thị B có 05 người con chung gồm các ông bà: Trần Thị N, sinh năm 1956; Trần Quang H, sinh năm 1958; Trần Thị M, sinh năm 1958; Trần Thị L, sinh năm 1960 và Trần Quang Đ, sinh năm 1970.

Bà Trần Thị L là em ruột của bà, khoảng cuối năm 1984 bà L bỏ nhà đi không trở về. Đến năm 2016, bà đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L là đã chết và được giải quyết theo Quyết định số 947/2016/QĐST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến tháng 12 năm 2021 bà L trở về và sinh sống cùng gia đình bà tại địa chỉ Số X4 đường Đ1, Phường X5, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 947/2016/QĐST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để khôi phục lại quyền nhân thân cho bà Trần Thị L.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà Trần Thị B, Trần Quang H, Trần Thị M, Trần Quang Đ (Quang Dai Tran) đều do bà Trần Thị N đại diện theo ủy quyền có cùng nội dung trình bày với bà N, yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N hủy bỏ Quyết định số 947/2016/QĐST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Trần Thị L là đã chết.

[3] Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày:

Cha mẹ của bà là ông Trần Văn T (chết năm 1985) và bà Trần Thị B có 05 người con chung là các ông bà: Trần Thị N, sinh năm 1956; Trần Quang H, sinh năm 1958; Trần Thị M, sinh năm 1958; Trần Quang Đ, sinh năm 1970 và bà là Trần Thị L, sinh năm 1960. Do mâu thuẫn gia đình nên năm 1984 bà bỏ nhà đi làm thuê và thuê trọ ở nhiều nơi tại Thành phố Hồ Chí Minh mà không liên hệ gì gới gia đình. Trong năm 2016, bà hoàn toàn không biết việc bà N đăng tin trên báo, đài để tìm kiếm bà. Đến tháng 12 năm 2021, bà trở về nhà tại địa chỉ X1 Lô X2 Cư Xá Đ, Phường X3, quận Q1 để tìm kiếm người thân và được biết gia đình bà đã chuyển đi nơi khác. Thông qua người hàng xóm bà biết được địa chỉ nhà mới của gia đình bà, hiện tại, bà cùng sinh sống với gia đình tại địa chỉ Số X4 đường Đ1, Phường X5, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà đồng ý với yêu cầu của bà Trần Thị N, yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 947/2016/QĐST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2016 tuyên bố bà là đã chết, khôi phục lại toàn bộ quyền công dân cho bà.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết việc dân sự theo trình tự sơ thẩm có nêu: Thẩm phán, các đương sự trong việc dân sự đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; loại việc dân sự đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; việc dân sự có yếu tố nước

ngoài, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về đường lối giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N, hủy bỏ Quyết định số 947/2016/QĐST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Trần Thị L là đã chết, khôi phục lại quyền nhân thân cho bà Trần Thị L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu giao nộp, có cơ sở để xác định đây là việc dân sự về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết.

[2] Người yêu cầu là bà Trần Thị N có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 394 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Trần Quang Đ (Quang Dai Tran) hiện đang cư trú tại Australia; người yêu cầu bà Trần Thị N cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 27, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm c Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết việc dân sự thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Trước khi mở phiên họp sơ thẩm, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Xét, yêu cầu và ý kiến của đương sự đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt đối với các đương sự.

[5] Người yêu cầu bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 947/2016/QĐST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Trần Thị L là đã chết để khôi phục lại quyền công dân cho bà L, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét thấy:

Người yêu cầu bà Trần Thị N và các đương sự trong việc dân sự đều trình bày bà Trần Thị L là con của ông Trần Văn T và bà Trần Thị B, phù hợp với Bản sao Giấy khai sinh số 9250 sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 1.116-2022/ADN ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước năm 1984, bà L cư trú cùng gia đình tại số nhà X6 Khu X7 Lô II chung cư L, xã T1, quận Q4, tỉnh Gia Định, phù hợp với Bản sao Tờ khai gia đình ngày 25 tháng 5 năm 1974.

Bà Trần Thị L thừa nhận khoảng năm 1984 bà bỏ nhà đi và không liên hệ với gia đình, không biết việc bà N thông báo tìm kiếm bà trên báo, đài và yêu cầu Tòa án tuyên bố bà là đã chết. Hiện tại, bà đã trở về cùng cư trú với bà Trần Thị N và bà Trần Thị B tại địa chỉ Số X4 đường Đ1, Phường X5, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai của bà L phù hợp với kết quả xác minh do Công an Phường 5, quận Bình Thạnh cung cấp cho Tòa án theo Công văn số 2485/TATP-TGĐVNCTN ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bà Trần Thị L là người bị Tòa án tuyên bố là đã chết trở về, bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 947/2016/QĐST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cở sở để chấp nhận.

[6] Bà Trần Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 27, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm c Khoản 2 Điều 39, các điều 366, 367, 370, 372, 394 và 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 73 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Trần Thị N: Hủy Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết số 947/2016/QĐST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuyên bố bà Trần Thị L, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng: 015 Lô 2, Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết ngày 01 tháng 01 năm 2001.

2. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Trần Thị L được khôi phục theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bà Trần Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng lệ phí mà đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số X9 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND X3, quận Q1, Tp. HCM;
- UBND Phường X5, quận BQ1, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Tuấn